

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 445/2020/HS-PT

Ngày 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Ph1c;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Hòa và ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 553/2020/TLPT-HS ngày 28/7/2020 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu Ph và ông Lê Văn K là đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Đỗ Hữu Ph, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994 tại Hải Phòng;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Hữu Nh và bà Đỗ Thị Kh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2019 đến ngày 02/8/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu Ph: Bà Nguyễn Thị Thúy A - Luật sư của Công ty Luật 1 - 5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Lê Thành C sinh năm 1995 (đã chết);

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:** Ông Lê Văn K, sinh năm 1949 và bà Cù Thị H, sinh năm 1951 (là bố, mẹ bị hại);

Đều trú tại: Thôn 8, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng, có mặt.

* Ngoài ra còn có: Các bị cáo Nguyễn Thắng P, Nguyễn Thắng T, Cù Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc Nguyễn Thắng T chơi trò chơi điện tử (bắn cá) hết tiền nên đã cầm xe mô tô cho bà Vũ Thị U vay số tiền 2.500.000đ và vay anh V số tiền 2.500.000 đồng. Bà U đã đem chiếc xe mô tô của Tú cầm cố đưa cho anh V.

Khoảng 18h ngày 26/7/2019, Tú cùng với anh trai là Nguyễn Thắng P đến quán nhà anh V để chuộc xe mô tô, anh V gọi điện thoại cho anh Minh (là người kinh doanh chung với anh V) đến để giải quyết; do đang bận nên anh Minh gọi điện thoại cho em trai là Đỗ Hữu Ph đến giải quyết. Trong khi Tú và Ph1 ngồi chờ thì Cù Văn S, Lý Công Dương và Anh Lê Thành C là bạn của Ph1 và Tú đến ngồi uống nước cùng với anh V ở bàn nước trong sân nhà anh V. Trong lúc ngồi uống nước, Ph1 có nói chuyện Tú chơi bắn cá bị thua hết số tiền 5.000.000 đồng và phải cầm cố xe mô tô. Khoảng 15' sau Ph đi xe mô tô một mình đến nhà anh V, tại đây Ph1 đưa số tiền 3.000.000 đồng để trả nợ và chuộc xe nhưng Ph không đồng ý. Thấy Ph không đồng ý cho chuộc xe nên Ph1 hô "Vào đập máy bắn cá cho tao", Ph đi vào chỗ để máy bắn cá, trên đường vào Ph lấy chiếc kéo cắt giấy ở trên xe đập dưng gần đó. Tú đứng dậy cầm chiếc điều cây bằng gỗ để ở bàn uống nước thì anh V giằng lại, Tú tiếp tục đi vào lấy 01 chiếc cào thóc bằng kim loại dài khoảng 1,8m, Ph1 đi ra bàn bi - a nhà anh V lấy 02 gậy bi - a thì bị anh V giằng lại, Sơn cũng lấy 01 gậy bi - a nhưng thấy Vinh giằng gậy của Ph1 nên Sơn vút lại. Tú cầm cào thóc cùng với Ph1, S, D và anh C đi vào khu vực phía sau nhà anh V nơi để máy bắn cá, trên đường đi vào Ph1 nhặt 01 con dao (dạng dao bầu) dài khoảng 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại nhọn đầu và 01 thanh kim loại hình hộp dài khoảng 01m khi vào đến nơi cả nhóm định đập máy bắn cá thì anh V can ngăn, trong lúc định đập máy bắn cá Ph1 có đe dọa đánh Ph. Sau đó nhóm của Ph1 đi ra ngoài bàn uống nước ở sân ngồi, Ph1 đem con dao bầu và thanh kim loại để dưới chân thì chị Phạm Thị Thanh Ng là vợ của anh V đã lấy và đưa cho con gái là cháu Nguyễn Thị Hồng Nguyệt đem cất vào bếp. Ph đi vào bếp nhà anh V lấy con dao bầu cháu Nguyệt vừa cất đem giấu vào cặp quần sau lưng, lấy áo phủ lên rồi đi ra ngồi cùng với nhóm của Ph1 và Vinh. Ngồi được một lúc thì Sơn lấy xe mô tô chở Tú đến nhà chị Đàm Thị Liên mượn 02 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 01m cầm về nhà anh V nhưng bị chị Ng không cho đem vào nên Tú vút ngoài cổng nhà anh V. Khoảng 19h30' cùng ngày, Đỗ Hữu Minh cùng với em họ là anh Nguyễn Đình Quỳnh đi xe ô tô đến nhà anh V. Tại đây, anh V nói chuyện với nhóm của Ph1 và không đồng ý cho chuộc xe nếu không có đủ 5.000.000 đồng thì anh C đứng dậy chửi, thấy việc không phải của anh C nên Minh bảo Ph kéo anh C ra ngoài đường để Minh nói chuyện với Ph1 và Tú. Ph đứng dậy đẩy anh C ra ngoài thì anh C dùng hai tay đẩy lại, Ph dùng tay phải đâm vào mặt anh Công, anh C cũng dùng tay trái đâm vào mặt Ph. Ph và anh C dùng tay đâm nhau, xô đẩy nhau về phía góc sân, anh Minh vào can thì bị Tú dùng điều cây vụt vào người. Trong lúc đánh nhau, Ph

dùng tay phải rút con dao bầu giấu sau lưng đâm 01 nhát trúng vào mạn sườn trái của anh Công. Thấy anh Minh bị Tú đánh, Ph1 ôm phía sau nên Ph đập về phía Tú nhưng không trúng và bị Tú dùng điều cày đánh lại nhưng Ph dùng tay đỡ được. Sau đó, anh V can và đẩy Ph ra đường thì anh C gục ngã ở khu vực gần bàn bi - a trong sân nhà anh V. Ph, anh Minh và anh Quỳnh đưa Công lên xe ô tô của anh Minh đi cấp cứu nhưng anh C đã bị chết trên đường đến Bệnh viện, sau đó Ph đã đến Công an huyện TN đầu thú.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án sân nhà Nguyễn Văn V có kích thước 8m x 11m, có một số bàn uống nước, trong đó có 01 chiếc bàn bằng đá mặt tròn đường kính 0,98m, trên bàn có 01 con dao dài 0,366m, cán bằng gỗ dài 0,124m, lưỡi dao một lưỡi sắc bằng kim loại dài 0,242m, bản rộng nhất của lưỡi là 0,055m; 02 ống tuýp kim loại, một ống dài 95cm, đường kính 3,5cm, một ống dài 99cm, đường kính 2,5cm và 01 vết màu nâu đỏ (nghi máu). Dưới gầm bàn có 01 điều cày bằng gỗ dài 66,2cm, đường kính 4,5cm; xung quanh bàn có 06 ghế nhựa, một ghế có bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu), rải rác xung quanh bàn, ghế trong sân có bám dính tạp chất màu nâu đỏ, rải rác trên sân và trên một số đồ vật có các mảnh thủy tinh vỡ và ở sọt nhựa đựng rác có nhiều mảnh thủy tinh vỡ và 01 phích nhựa màu đỏ.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản Kết luận giám định pháp y số 144/2019/GDPY ngày 01/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Lê Thành Công có 01 vết thương thấu ngực trái có đặc điểm hình thành do vật sắc nhọn tác động theo cơ chế đâm chọc theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ sau ra trước. Nạn nhân chết do sốc mất máu cấp đồng thời suy hô hấp cấp.

Tại Bản Kết luận giám định số 74/2019/GĐSH ngày 05/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trên dao, quần áo và hai mẫu dấu vết ghi thu tại hiện trường đều có máu người - Là máu của Lê Thành Công.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Hữu Ph 20 năm tù về tội “Giết người”; thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

Về dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Hữu Ph phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn K và bà Cù Thị H số tiền 84.300.000đ và cấp dưỡng hàng tháng cho ông K, bà H mỗi người 500.000đ/ tháng cho đến khi ông K, bà H chết.

Ngoài ra bản án còn xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thắng P, Nguyễn Thắng T và Cù Văn S với mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bản án còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2020 bị cáo Đỗ Hữu Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 27/6/2020 ông Lê Văn K là đại diện hợp pháp

cho bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị xem xét trách nhiệm của Đỗ Hữu Minh, Nguyễn Văn V và Phạm Thị Thanh Ng. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:

- Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, hôm đó do anh C gây sự trước nên bị cáo chỉ đẩy anh C ra ngoài, nhưng anh C đã tấn công bị cáo nên bị cáo mới dùng dao đâm anh Công; sau khi đâm anh C bị cáo đã cùng mọi người đưa anh C đi cấp cứu, sau đó bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về với cộng đồng.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Anh Minh, anh V là người tổ chức đánh bạc bất hợp pháp dẫn đến mâu thuẫn giữa hai nhóm; anh C không có lỗi gì nhưng bị cáo đã dùng dao đâm một nhát vào vùng nguy hiểm dẫn đến chết; sau khi đâm anh Công, bị cáo và anh Minh, anh V đưa bị hại đi cấp cứu chỉ là nhằm tẩu tán chiếc xe ô tô, cũng như để xóa dấu vết hiện trường, vì khi đến bệnh viện thì bị hại đã chết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của anh Đỗ Hữu Minh, Nguyễn Văn V và Phạm Thị Thanh Ng về hành vi tổ chức đánh bạc; tăng trách nhiệm bồi thường dân sự, cụ thể là tăng mức cấp dưỡng nuôi ông K, bà H và yêu cầu bồi thường một lần, tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật; tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức tù chung thân và nếu bị cáo không chịu bồi thường thì tăng lên mức án tử hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ph tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đã xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ; tại cấp Phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cũng như tăng mức hình phạt đối với bị cáo, mà giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm là phù hợp.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại về bỏ lọt tội phạm: Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định anh Minh, anh V và chị Ng đồng phạm với bị cáo Ph nên không truy cứu là có căn cứ.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và buộc bị cáo bồi thường chi phí hợp lý trong việc mai táng, chi phí cấp dưỡng nuôi ông K, bà H là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận như yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại. Đối với tổn thất về tinh thần, cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường với mức tương đương 70 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp, có phần thấp nên cần tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần lên mức tương đương 100 tháng lương cơ sở. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông K về nội dung này.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo,

chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu Ph trình bày bài bào chữa: Không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Ph xuất phát từ một chuỗi các hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo khác như Ph1, Tú, Sơn, Dương và Công. Bị hại Công không liên quan đến mâu thuẫn giữa Ph1, Tú với Ph nhưng Công lại là người chịu nhiều nhất dẫn đến việc bị cáo Ph xô sát với Công và trong lúc bức xúc không làm chủ được mình Ph đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi đâm Công, bị cáo Ph là người trực tiếp đưa Công đi cấp cứu sau đó đến cơ quan Công an để đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại. Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Hữu Ph; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; lời khai của bị cáo tại phiên tòa Phức thẩm hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những bị cáo khác trong vụ án, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đặc biệt là các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ mâu thuẫn trong việc nợ nần, Nguyễn Thắng P đã hô hào đập phá máy bắn cá của Đỗ Hữu Minh và Nguyễn Văn V; Đỗ Hữu Ph đứng ra can ngăn không cho đập thì Ph1 dùng hung khí đe dọa đánh Ph; Tú và Lê Thành Công cũng cầm hung khí định đập phá máy bắn cá; Lê Thành Công chửi Minh và Ph thì bị Ph dùng tay đẩy Công ra ngoài, anh C đẩy lại thì bị Ph dùng tay đâm vào mặt dẫn đến hai người đánh nhau; trong lúc đánh nhau Ph dùng dao bầu mang theo sẵn đâm một nhát vào mạn sườn trái anh Công, làm anh C bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngay sau đó. Hành vi của bị cáo Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” tội phạm được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người; gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân; xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo Ph đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại dẫn đến tử vong, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ph và kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đã xem xét đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000đ; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng với mọi người đưa bị hại lên xe đi cấp cứu và đến cơ quan Công an đầu thú; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự; hơn nữa trong vụ án này người bị hại cũng phần nào có lỗi khi đến định đập phá tài sản của anh V. Do đó, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng không xuất trình thêm tình tiết, chứng cứ gì mới làm căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại.

[4] Kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét vai trò của Đỗ Hữu Minh, Nguyễn Văn V và Phạm Thị Thanh Ng, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra xác định được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do Tú, Ph1 đến quán anh Minh đòi chuộc lại xe nhưng không trả đủ số tiền đã mượn; anh V, chị Ng, anh Minh không có hành động hay lời nói gì xúi dục Ph đánh anh Công, anh Minh chỉ bảo Ph đẩy anh C ra ngoài đường do anh C gây gỗ trong sân nhà anh V và có những lời nói xúc phạm anh V, anh Minh. Do đó, không có căn cứ xác định anh V, anh Công, chị Ng liên quan đến cái chết của anh Công, ngược lại sau khi anh C bị thương anh V, anh Minh còn đưa anh C đi cấp cứu. Đối với việc anh Minh, anh V tổ chức trò chơi điện tử không có giấy phép là vi phạm, nhưng quá trình điều tra thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã xử lý hành chính là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông K.

[5] Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm dân sự, thấy: Tại cấp Phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lê Văn K và bà Cù Thị H yêu cầu bị cáo Đỗ Hữu Ph phải bồi thường chi phí mai táng phí với số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, đại diện của bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh việc đã chi phí các chi phí trên, nhưng cấp sơ thẩm đã chấp nhận mức 100.000.000đ là chi phí thực tế là phù hợp với mặt bằng chung theo phong tục mai táng tại địa Ph và đã đảm bảo được quyền lợi cho gia đình người bị hại. Đối với chi phí mua đất, chôn cất, xây mộ, bốc mộ,... đại diện của bị hại yêu cầu bồi thường 400.000.000 đồng nhưng cũng không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh; hơn nữa theo quy định của pháp luật thì không quy định phải bồi thường đôi khoản tiền này, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Đối với chi phí cấp dưỡng cho ông K và bà H, do Anh Lê Thành C là con ông Lê Văn K và bà Cù Thị H; cả hai ông bà đều đã hết tuổi lao động, không có thu nhập ổn định nên nếu còn sống anh C có trách nhiệm nuôi dưỡng, nay anh C đã mất nên

bị cáo Đỗ Hữu Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông K và bà H hàng tháng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông K, bà H có 08 người con nên trách nhiệm của các con trong việc cấp dưỡng nuôi bố, mẹ là ngang nhau, nên cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo cấp dưỡng cho ông K, bà H với mức 500.000đ/người/tháng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật; ông K yêu cầu cấp dưỡng một lần, bị cáo không chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông K.

Từ phân tích trên thấy rằng, các khoản bồi thường, trợ cấp nêu trên cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự; tại cấp Phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với các yêu cầu trên.

Đối với yêu cầu đền bù tổn thất về tinh thần: Xét tuy trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi, nhưng lỗi của bị hại không đáng kể, chưa gây ra hậu quả gì, không làm ảnh hưởng đến tài sản, sức khỏe của bị cáo. Hơn nữa, bị hại đã bị chết là một thiệt hại vô cùng to lớn không gì có thể bù đắp được, nhưng cấp sơ thẩm chỉ tính bồi thường tổn thất tinh thần với mức tương đương 70 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp, nên cần chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại để tăng mức bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần lên mức tương đương 100 tháng lương cơ sở mới phù hợp. Hơn nữa, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng không áp dụng điều luật, cũng như buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông K, bà H nhưng không buộc thời gian tính từ lúc nào là thiếu căn cứ, gây khó khăn cho công tác thi hành án, nên cần sửa bản án sơ thẩm cả về nội dung này, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm, đồng thời phải tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải sửa án phí dân sự theo quy định của pháp luật; đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí Phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu Ph, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự, cụ thể:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Ph 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Hữu Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn K và bà Cù Thị H tổng số tiền 249.000.000đ (trong đó tiền mai táng phí 100.000.000, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 149.000.000đ). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được 120.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 129.000.000đ và cấp dưỡng hàng

tháng cho ông K, bà H mỗi người 500.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/7/2019 cho đến khi ông K, bà H chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự Phúc thẩm và 12.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự; đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại Tạm giam CA thành phố Hải Phòng;
- Tòa án thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Ph1c Nguyễn Xuân Phách

Thái Duy Nhiệm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph1c**

Hải Phòng, ngày 16 - 9 - 2020

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Hồng Ph1c;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 553/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Hữu Ph, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã Kênh Giang, huyện TN, thành phố Hải Phòng; bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 20 năm tù.

Căn cứ vào các Điều 299, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC

VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu Ph, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự, cụ thể:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Ph 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Hữu Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn K và bà Cù Thị H tổng số tiền 249.000.000đ (trong đó tiền mai táng phí 100.000.000, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 149.000.000đ). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường được 120.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 129.000.000đ và cấp dưỡng hàng tháng cho ông K, bà H mỗi người 500.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/7/2019 cho đến khi ông K, bà H chết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí;

Các vấn đề khác:

- Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Hữu Ph với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Hữu Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự Phúc thẩm và 12.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự; đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc cùng ngày; biên bản nghị án đã đọc lại cho các thành viên nghe, cùng ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Hồng Ph1c Nguyễn Xuân Phách

Thái Duy Nhiệm